

Bản án số: 364/2021/HS-PT

Ngày 18 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa Phên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Trần N Hà và ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký Phên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia Phên tòa:

Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát

viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở Phên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 341/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Phú C do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2021/HSST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng nghị:** Nguyễn Phú C; sinh năm 1986; đăng ký nhân khẩu thường trú xóm 1 thôn Đồng Nhân, xã Đ, huyện M, Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn Phú T và bà Tạ Thị H; vợ là Trần Thị V và có 3 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự không; *Nhân thân:

1. Bản án số 40/HSST ngày 13/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm, về tội: “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích).

2. Ngày 15/5/2008 bị Công an phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt hành chính hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

3. Ngày 30/11/2020 bị Công an quận H xử phạt hành chính (phạt tiền), về hành vi Gây mất trật tự công cộng.

Bị cáo đầu thú, không bị giam giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt).

Trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2019, Nguyễn Phú C có thuê nhà số U01 L54 khu đô thị Đô Nghĩa, phường Yên Nghĩa, quận H để hoạt động kinh doanh tài chính cho vay lãi xuất cao với hình thức vay lãi ngày hoặc bốc “**bát họ**”. C giao dịch trực tiếp với khách, cụ thể:

- Vay theo hình thức bốc “bát họ”: ví dụ 01 bát họ 10.000.000 đồng (viết tắt là 10.000.000đ), C chỉ đưa cho khách 8.000.000đ đến 8.500.000đ, cắt lãi từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ (tùy vào uy tín của người vay, uy tín càng cao thì lãi càng thấp); người vay sẽ pH trả đủ cho C 10.000.000đ theo hình thức đóng từng ngày, mỗi ngày 200.000đ trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày = 146%/năm), nếu người vay muốn trả hết thì vẫn pH trả đủ 10.000.000đ. C ghi chép vào sổ sách riêng để theo dõi trả nợ.

- Vay theo hình thức lãi ngày: thì người vay sẽ nhận đủ số tiền vay, tiền lãi từ 1.000đ đến 1.500đ/1 triệu/ngày (tương ứng lãi suất 36,5% đến 54,75%/năm), khoảng 15 đến 30 ngày người vay pH trả lãi một lần, khi nào trả đủ tiền gốc thì lãi sẽ được tính đến ngày trả gốc. C có viết giấy vay nợ đối với người vay.

Quá trình hoạt động C thuê các đối tượng Ch, N, H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) giúp cho C làm các việc thẩm định kiểm tra khả năng vay của khách

(nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình) và hàng ngày đi thu lãi, gốc của khách, lương trả 5.000.000 đồng/1 tháng. Kết quả điều tra đã làm rõ: Trong thời gian từ tháng 3/2019 đến tháng 10/2019, Nguyễn Phú C đã cho 16 người vay tiền dưới hình thức bóc “**bát họ**”, cụ thể:

1. Anh Nguyễn Kim L, sinh năm: 1983, HKTT: xóm 3 Đồng Nhân, xã Đ, huyện M, Hà Nội.

- Các ngày 17/4/2019, 08/6/2019, 18/7/2019: anh L vay của C 3 lần, mỗi lần 10.000.000đ tổng là 30.000.000đ, thực nhận 25.500.000đ, đều trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại 3 lần vay là 4.500.000đ), lãi suất tương ứng 109,5%/năm. Các ngày 05/6/2019, 24/7/2019 và 29/8/2019, anh L đã trả hết gốc cho C, tiền lãi hợp pháp theo quy định là $273.973đ \times 3 = 821.919đ$; tiền thu lợi bất chính là $1.226.027đ \times 3 = 3.678.081đ$.

- Các ngày 30/7/2019, 30/8/2019 anh L vay của C 2 lần, mỗi lần 12.500.000đ tổng là 25.000.000đ, thực nhận 20.000.000đ, trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại 2 lần là 5.000.000đ, lãi suất tương ứng mỗi lần vay là 146%/năm. Các ngày 11/9/2019 và 05/10/2019, anh L trả hết gốc, tiền lãi hợp pháp theo quy định là $342.466đ \times 2 = 684.932đ$; tiền thu lợi bất chính là $2.157.534đ \times 2 = 4.315.068đ$.

Tổng số Nguyễn Phú C cho anh Nguyễn Kim L vay 05 lần là 55.000.000đ; số tiền lãi C đã thu của anh L là 9.500.000đ, số tiền lãi hợp pháp theo quy định là 1.369.863đ, tiền thu lợi bất chính là 8.130.137đ.

2. Anh Đặng Đình V, sinh năm: 1985, HKTT: tổ dân phố Thống Nhất, phường Dương Nội, quận H, Hà Nội

Ngày 25/3/2019, anh V vay 10.000.000đ, thực nhận 8.000.000đ, trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại là 2.000.000đ), lãi suất tương ứng 146%/năm. Đến ngày 09/4/2019 anh V trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh V là 2.000.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 273.973đ, tiền thu lợi bất chính là 1.726.027đ;

3. Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm: 1977, HKTT: xóm 1 La Tinh, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội

Trong các ngày 15/6/2019,17/6/2019, 22/6/2019 và ngày 08/7/2019: anh Th vay của C 04 lần, mỗi lần 12.500.000đ tổng là 50.000.000đ, thực nhận 40.000.000đ, đều trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại 4 lần vay là 10.000.000đ), lãi suất tương ứng mỗi lần vay là 146%/năm.Các ngày 27/7/2019 và ngày 30/7/2019, anh Th đã trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh Th là 10.000.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là $342.466đ \times 4 = 1.369.864đ$; tiền thu lợi bất chính là $2.157.534đ \times 4 = 8.630.136đ$;

4. Anh Nguyễn Khắc K, sinh năm: 1976, HKTT: xóm 3 La Tinh, xã Đ, huyện M, Hà Nội.

Trong các ngày 26/6/2019,08/7/2019, 01/8/2019 và ngày 08/8/2019: anh K vay của C 04 lần, mỗi lần 12.500.000đ tổng là 50.000.000đ, thực nhận 40.000.000đ, đều trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại 4 lần vay là 10.000.000đ), lãi suất tương ứng mỗi lần vay là 146%/năm.Các ngày 05/8/2019, 07/9/2019, 27/9/2019 và ngày 11/9/2019, anh K đã trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh K là 10.000.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là $342.466đ \times 4 = 1.369.864đ$; tiền thu lợi bất chính là $2.157.534đ \times 4 = 8.630.136đ$;

5. Ông Nguyễn Hữu Th1, sinh năm: 1952, HKTT: xóm 3 La Tinh, xã Đ, huyện M, Hà Nội.

Ngày 04/7/2019 và ngày 06/7/2019, ông Th1 vay của C 02 lần, mỗi lần 10.000.000đ tổng là 20.000.000đ, thực nhận 16.000.000đ, đều trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại 2 lần vay là 4.000.000đ), lãi suất tương ứng mỗi lần vay là 146%/năm.Ngày 22 và 24/8/2019 ông Th1 đã trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của ông Th1 là 4.000.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là $273.973đ \times 2 = 547.946đ$; tiền thu lợi bất chính là $1.726.027đ \times 2 = 3.452.054đ$.

6. Anh Đỗ Văn M, sinh năm: 1979, HKTT: phường Yên Nghĩa, quận H, thành phố Hà Nội.

- Ngày 14/6/2019, anh M vay của C 10.000.000đ, thực nhận 8.500.000đ, trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại là 1.500.000đ), lãi suất tương ứng 109,5%/năm. Đến ngày 13/7/2019 anh M trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh

M là 1.500.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 273.973đ, tiền thu lợi bất chính là 1.226.027đ.

- Ngày 05/9/2019, anh M vay của C 20.000.000đ, thực nhận 17.000.000đ, trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại là 3.000.000đ), lãi suất tương ứng 109,5%/năm. Đến ngày 14/10/2019 anh M trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh M là 3.000.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 547.945đ, tiền thu lợi bất chính là 2.452.054đ.

Tổng số 02 lần anh Đỗ Văn A vay của C là 30.000.000đ, số tiền lãi C đã thu là 4.500.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là: 821.918đ, tiền thu lợi bất chính là 3.678.082đ.

7. Ông Nguyễn Đình M, sinh năm: 1961, HKTT: xóm 2 La Tinh, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Ngày 30/7/2019 ông M vay của C 10.000.000đ, thực nhận 8.000.000đ, trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại là 2.000.000đ), lãi suất tương ứng 146%/năm. Đến ngày 13/9/2019 ông M trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của ông M là 2.000.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp là 273.973đ, tiền thu lợi bất chính là 1.726.027đ.

- Ngày 12/8/2019 ông M vay của C 12.500.000đ, thực nhận 10.000.000đ, trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại là 2.500.000đ), lãi suất tương ứng 146%/năm. Đến ngày 28/9/2019 ông M trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của ông M là 2.500.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp là 342.466đ, tiền thu lợi bất chính là 2.157.534đ.

Tổng số 02 lần ông Nguyễn Đình M vay của C 22.500.000 đồng, số tiền lãi C đã thu của ông M là 4.500.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 616.438đ, tiền thu lợi bất chính là 3.883.562đ.

8. Anh Nguyễn Phú H3, sinh năm: 1990, HKTT: xóm 3 Đồng Nhân, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Ngày 06/4/2019 anh H3 vay của C 5.000.000đ, thực nhận 4.000.000đ, trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại là 1.000.000đ), lãi suất tương ứng 146%/năm. Đến ngày 08/4/2019 anh H3 trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh

H3 là 1.000.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 136.986đ, tiền thu lợi bất chính là 863.014đ.

9. Anh Nguyễn Hưng Ph, sinh năm: 1991, HKTT: xóm 3 Đồng Nhân, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Ngày 05/4/2019 và ngày 11/7/2019, anh Ph vay của C 02 lần tổng là 30.000.000đ, thực nhận 34.000.000đ, đều trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại 2 lần vay là 6.000.000đ), lãi suất tương ứng mỗi lần vay là 146%/năm. Ngày 15/5/2019 và 24/8/2019 anh Ph đã trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh Ph là 6.00.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 821.918đ; tiền thu lợi bất chính là 5.178.082đ.

10. Ông Đình Văn H7, sinh năm: 1963, HKTT: phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Trong các ngày 09/6/2019, 18/6/2019, 08/7/2019, 21/7/2019, 03/8/2019 và ngày 09/8/2019: anh H7 vay của C 06 lần với tổng số tiền 90.000.000đ (trong đó có 4 lần mỗi lần vay 12.500.000đ và 2 lần mỗi lần vay 20.000.000đ); số tiền thực nhận 72.000.000đ, đều trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại trong 6 lần vay là 18.000.000đ), lãi suất tương ứng mỗi lần vay là 146%/năm. Các ngày 28/7/2019, 05/8/2019, 25/8/2019, 07/9/2019, 14/9/2019 và ngày 16/9/2019 anh H7 đã trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh H7 là 18.000.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 2.465.753đ; tiền thu lợi bất chính là 15.534.247đ.

11. Anh Văn Phú H9, sinh năm: 1993, HKTT: xóm 1 La Tinh, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Trong các ngày 24/6/2019, 06/7/2019, 11/7/2019 và 07/9/2019, anh H9 có 04 lần vay của C với tổng số tiền 32.500.000đ (trong đó có 2 lần mỗi lần vay 5.000.000đ, 1 lần vay 10.000.000đ và 1 lần vay 12.500.000đ); số tiền thực nhận 26.000.000đ, đều trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại trong 6 lần vay là 6.500.000đ), lãi suất tương ứng mỗi lần vay là 146%/năm. Các ngày 10/8/2019, 15/8/2019 và ngày 11/2019 anh H9 trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh H9 là 6.500.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 890.411đ; tiền thu lợi bất chính là 5.609.589đ.

12. Anh Bùi Đức Đ, sinh năm: 1985, HKTT: xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Ngày 02/7/2019, anh Đ vay của C 10.000.000đ, thực nhận 8.000.000đ, trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại là 2.000.000đ), lãi suất tương ứng 146%/năm. Đến ngày 25/7/2019 anh Đ trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh Đ là 2.000.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 273.973đ, tiền thu lợi bất chính là 1.726.027đ;

13. Anh Đỗ Văn Ph3, sinh năm: 1973, HKTT: tổ 12 phường Yên Nghĩa, quận H, thành phố Hà Nội.

Ngày 17/9/2019, anh Ph3 vay của C 20.000.000đ, thực nhận 16.000.000đ, trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại là 4.000.000đ), lãi suất tương ứng 146%/năm. Đến ngày 23/10/2019 anh Ph3 trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh Ph3 là 4.000.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 547.945đ, tiền thu lợi bất chính là 3.452.055đ;

14. Anh Nguyễn Doãn K, sinh năm: 1991, HKTT: xóm 1 La Tinh, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Ngày 17/8/2019, anh K vay của C 12.500.000đ, thực nhận 10.000.000đ, trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại là 2.500.000đ), lãi suất tương ứng 146%/năm. Đến ngày 21/8/2019 anh K trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh K là 2.500.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 342.466đ, tiền thu lợi bất chính là 2.157.534đ;

15. Anh Nguyễn Ngọc G, sinh năm: 1978, HKTT: xóm 3 La Tinh, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Ngày 16/9/2019, anh G vay của C 5.000.000đ, thực nhận 4.000.000đ, trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại là 1.000.000đ), lãi suất tương ứng 146%/năm. Đến ngày 29/10/2019 anh G trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh G là 1.000.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 136.986đ, tiền thu lợi bất chính là 863.014đ;

16. Anh Lê Đức T3, sinh năm: 1991, HKTT: xóm 2 La Tinh, Đ, M, thành phố Hà Nội.

Ngày 10/6/2019 và ngày 17/6/2019, anh T3 02 lần vay của C mỗi lần 5.000.000đ với tổng số tiền 10.000.000đ; số tiền thực nhận 8.000.000đ, đều trả gốc trong 50 ngày (tiền lãi bị cắt lại trong 2 lần vay là 2.000.000đ), lãi suất tương ứng mỗi lần vay là 146%/năm. Ngày 13/7/2019 anh T3 trả hết gốc, số tiền lãi C đã thu của anh T3 là 2.000.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 273.973đ; tiền thu lợi bất chính là 1.726.027đ.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Phú C cho 16 người vay ở trên là 452.500.000đ, tổng số tiền lãi C đã thu là 87.500.000đ, trong đó: tiền lãi hợp pháp theo quy định là 12.260.274đ, tiền thu lợi bất chính là 75.239.726đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2021/HSST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: **Nguyễn Phú C** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Phú C** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người bị kết án Cải tạo không giam giữ PH thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền là phương tiện phạm tội và số tiền lãi phát sinh từ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phú C, tổng số

tiền là: 464.760.000 đồng. (Bốn trăm sáu mươi tư triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

- Về tang vật của vụ án: Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu iphone XSMAX màu trắng, số IMEI: 357283093067928, gắn sim số 0961868619.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/3/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kháng nghị phần xử lý phần xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự của bản án theo hướng: Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 75.239.723 đồng.

Tại Phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, những người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Việc tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phú C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Về các biện pháp tư pháp: Đối với khoản tiền thu lợi bất chính 75.239.723 đồng của bị cáo Nguyễn Phú C có được khi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 16 người; đáng lẽ khoản tiền này theo quy định của pháp luật, bị cáo PH hoàn trả cho những người vay. Tuy nhiên, những người vay không yêu cầu bị cáo trả cho họ khoản tiền này thì theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự thì PH buộc bị cáo PH truy nộp vào ngân sách nhà nước; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 75.239.723 đồng là không đúng với Điều 47 Bộ luật Hình sự. Do đó, xét thấy

kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là có căn cứ, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo pH truy nộp số tiền 75.239.723 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do hám lợi, trong khoảng thời gian từ tháng 3/2019 đến tháng 9/2019, Nguyễn Phú C đã có hành vi cho 16 người gồm: anh Nguyễn Kim L, Đặng Đình V, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Khắc K, Nguyễn Phú H3, Nguyễn Hưng Ph, Đỗ Văn A, Bùi Đức Đ, Đỗ Văn Ph3, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Ngọc G, Lê Đức T3, Văn Phú H9, ông Nguyễn Hữu Th1, ông Nguyễn Đình H và ông Đình Văn H7 vay tiền với hình thức bóc “*bát họ*” với tổng số tiền 452.500.000 đồng, với các mức lãi suất 109,5% và 146%/năm vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%), thu lợi bất chính với tổng số tiền 75.239.723 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý hoạt động tín dụng và xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ là đúng.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thì thấy: Về biện pháp tư pháp, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự quyết định truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền 452.500.000 đồng là số tiền bị cáo Nguyễn Phú C sử dụng làm phương tiện phạm tội (cho vay) và số tiền lãi 12.600.000 đồng phát sinh từ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phú C, tổng số tiền là 464.760.000 đồng là đúng. Đối với số tiền 75.239.723 đồng là số tiền lãi vượt quá 20% mà những người vay tiền trả cho bị cáo C. Đây là số tiền thu lợi bất chính, theo quy định của pháp luật thì cần pH trả lại cho những người vay tiền. Quá trình điều tra và tại Phên tòa, những người vay tiền không yêu cầu bị cáo trả lại cho họ số tiền nêu trên; lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm pH buộc bị cáo truy nộp số tiền nêu trên để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là không đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo pH truy nộp số tiền 75.239.723 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Phú C phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 75.239.723 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phú C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/5/2021.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận H, HN;
- Công an quận H, HN;
- TAND quận H, HN;
- Chi cục THADS quận H, HN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú (thay cho thông báo KQXX)
- Lưu trữ, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Mai Văn Quang